

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2024

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Duy Nam
2. Ông Hoàng Trọng Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2024/TLST- HNGĐ ngày 26/6/2024 về việc “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị X, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện Y, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phạm Thị T – Trợ giúp v pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện Y, tỉnh P

(Chị X và anh V đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Thẩm có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Hà Thị X trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh P trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau tại khu Đ, xã M, huyện Y, tỉnh P. Cuộc sống vợ chồng giữa chị X và anh V hạnh phúc trong khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không

hợp nhau, anh V không chĩn chu làm ăn, quan tâm đến gia đình, dẫn đến cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh V mâu thuẫn trầm trọng. Chị và anh Nguyễn Văn V đã ly thân được khoảng 10 năm nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Chị Hà Thị X xác định chị và anh Nguyễn Văn V có một con chung là cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 11/7/2009. Hiện nay cháu M đang ở cùng với chị X. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trà M và không đề nghị anh Nguyễn Văn V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Hà Thị X không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hà Thị X thống nhất với quan điểm của chị X. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị X.

Phía anh Nguyễn Văn V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nhưng trong lời khai thể hiện quan điểm của mình như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với chị X về thời gian, điều kiện, sự tự nguyện trong hôn nhân giữa anh với chị X. Anh V xác định cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hai vợ chồng đã sống ly thân được khoảng 9 năm nay, không ai còn quan tâm đến nhau nữa nên chị Hà Thị X đề nghị ly hôn với anh thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn V xác định anh và chị Hà Thị X có một con chung là cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 11/7/2009. Hiện nay cháu M đang ở cùng với chị X. Khi ly hôn anh cũng nhất trí giao cháu My cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh Nguyễn Văn V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát v phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị X.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 11/7/2009 cho chị Hà Thị X trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hà Thị X vì chị X tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn V được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn V. Bị đơn là anh Nguyễn Văn V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Y, tỉnh P nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn V là phù hợp.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn với nhau ngày với nhau vào ngày 10/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh P trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn qua xác minh tại chính quyền địa phương và bản thân chị X và anh V đều xác định trong cuộc sống vợ chồng của anh, chị phát sinh những mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống không thể hòa giải, hàn gắn được dẫn đến việc vợ chồng đã ly thân nhiều năm không ai quan tâm đến ai nữa. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị X và anh V mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Hà Thị X đề nghị ly hôn với anh Nguyễn Văn V là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn V đều nhất trí thuận tình ly hôn. Do vậy, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn V là phù hợp.

Về con chung: Chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn V xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 11/7/2009. Khi ly hôn chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn V đều thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày

11/7/2009 cho chị Hà Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục nên cần giao cháu Nguyễn Trà My, sinh ngày 11/7/2009 cho chị Hà Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hà Thị X vì chị X tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn V không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn V là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 11/7/2009 cho chị Hà Thị X trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hà Thị X vì chị X tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn V được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn V vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
 - VKSND huyện Y;
 - Chi cục THADS huyện Y;
 - UBND xã M, h.Y;
- (ĐKKH ngày 10/11/2008)
- Đương sự;
 - Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang